

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê

Kính gửi:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

Ngày 25/9/2025, Chính phủ đã ký Tờ trình số 836/TTr-CP gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê. Theo đó, Ủy ban Kinh tế Tài chính đã có Báo cáo thẩm tra sơ bộ số 1195/BC-UBKTTC15 ngày 08/10/2025 và Tổng thư ký Quốc hội đã có Thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật này. Căn cứ Thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Kinh tế Tài chính, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Kinh tế và Tài chính về việc chỉnh lý, hoàn thiện nội dung dự thảo Luật như sau

I. VỀ THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA UBTVQH

Tại Thông báo số 3768/TB-VPQH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có kết luận đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao Chính phủ, Cơ quan chủ trì soạn thảo và Cơ quan chủ trì thẩm tra đã chủ động phối hợp tích cực, trách nhiệm trong việc xây dựng, chuẩn bị hồ sơ dự án Luật. Hồ sơ dự án Luật cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định và thống nhất với đề xuất bổ sung “dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê” vào Chương trình lập pháp năm 2025 và trình Quốc hội xem xét, thông qua theo quy trình rút gọn tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục rà soát các nội dung của dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và định hướng đổi mới trong công tác xây dựng pháp luật nhằm khơi thông mọi nguồn lực để phát triển, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; quán triệt Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong công tác xây dựng pháp luật, lưu ý một số vấn đề sau:

1. Xác định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của công tác thống kê, trong đó làm rõ vai trò đầu vào, yêu cầu về độ tin cậy, chính xác của số liệu, cơ quan liên thông, kết nối dữ liệu để cụ thể hóa bằng các quy định trong dự thảo

Luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ với các cơ quan chuyên môn khác. Đồng thời, phối hợp rà soát kỹ lưỡng các quy định tại dự thảo Luật với các luật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và với các dự án luật dự kiến trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

2. Rà soát các quy định cụ thể về hệ thống chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo thống kê để bảo đảm phù hợp với thực tiễn triển khai, tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính không cần thiết; bảo đảm tính khả thi trong quản lý dữ liệu, thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hoàn thiện các quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phần mềm nền tảng, cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia để phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số hiện nay; thống nhất cơ chế phối hợp, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cũng như với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành liên quan; tạo điều kiện thuận lợi trong thu thập, xử lý thông tin, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo mật và độ tin cậy, kịp thời của dữ liệu thống kê.

4. Rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật nhằm tăng cường tính độc lập về chuyên môn, tính minh bạch trong quy trình thống kê và độ tin cậy của số liệu, đồng thời thúc đẩy ứng dụng dữ liệu hành chính và công nghệ hiện đại trong hoạt động thống kê để nâng cao chất lượng, độ chính xác của thống kê quốc gia, đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý, điều hành và nhu cầu khai thác thông tin của xã hội, phù hợp với yêu cầu hội nhập, chuẩn mực và thông lệ quốc tế về thống kê; đồng thời, góp phần hỗ trợ hiệu quả việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, giảm báo cáo hành chính.

5. Làm rõ hơn một số vấn đề như về việc cơ quan thống kê cơ sở thu thập, xử lý thông tin thống kê về Tòa án, Viện kiểm sát để tránh trùng lặp; cơ chế giám sát, kiểm tra, bảo đảm độ tin cậy của số liệu thống kê; vai trò dự báo, phân tích, xây dựng kịch bản kinh tế vĩ mô; nội dung thống kê trong các lĩnh vực về văn hóa, xã hội; việc cập nhật, khai thác dữ liệu thống kê phục vụ hoạch định phát triển kinh tế xanh, kinh tế số; đồng thời, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thống kê.

Đề nghị Cơ quan trình tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cơ quan chủ trì thẩm tra nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra sơ bộ của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính để hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật gửi đại biểu Quốc hội, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. CÁC NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM TRA VÀ CHỈNH LÝ TẠI DỰ THẢO

1. Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật

a) Ý kiến thẩm tra

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính nhận thấy, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đã bám sát chủ trương của Đảng và cập nhật các quy định mới của pháp luật có liên quan về sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp quy định về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số quốc gia và pháp luật có liên quan.

Bên cạnh đó, quy định của dự thảo Luật còn có liên quan đến một số luật hiện hành (Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương) và một số dự án luật dự kiến được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (như Luật An ninh mạng, Luật Chuyển đổi số...). Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát quy định của các luật, dự thảo Luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

b) Ý kiến tiếp thu

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định của các luật, dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

2. Về các nội dung cụ thể

2.1. Nhóm các quy định sửa đổi liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

2.1.1. Về rà soát sửa đổi quy định “cấp huyện” thành “cấp xã”

a) Ý kiến thẩm tra

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính nhận thấy, đây là nội dung liên quan đến tổ chức thực hiện nhiệm vụ thống kê của các cấp. Việc rà soát bãi bỏ cụm từ “cấp huyện”, thay thế cụm từ “cấp huyện” thành “cấp xã” hoặc “cấp cơ sở” tại các điều, khoản trong luật là phù hợp với quy định về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc thù của cơ quan thực hiện nhiệm vụ thống kê trên địa bàn cấp xã, bảo đảm bảo thống nhất về tên gọi và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị sau khi bãi bỏ cấp huyện và sáp nhập chức năng các cơ quan chuyên môn.

Có ý kiến cho rằng, việc thay thế cụm từ “cấp huyện” thành “cấp xã”, thay thế cụm từ “cấp huyện” thành “cấp cơ sở”, bổ sung cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp xã cần xem xét, phân cấp, phân quyền hợp lý giữa cơ quan

chuyên môn cấp tỉnh và cấp xã, cấp cơ sở để bảo đảm hiệu quả và phù hợp với năng lực của mỗi cấp.

b) Ý kiến giải trình

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và giải trình như sau:

Việc thay thế cụm từ “cấp huyện” bằng “cấp xã” hoặc “cấp cơ sở” tại các điều, khoản trong dự thảo Luật được đề xuất trên cơ sở phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã) theo quy định hiện hành.

Trong bối cảnh sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã từ 10.035 xã xuống còn 3.321 xã và bỏ cấp huyện, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, việc thu thập thông tin tại cơ sở là rất quan trọng. Có nguồn số liệu nhanh chóng, kịp thời ngay từ cơ sở thì mới có đánh giá, dự báo chính xác về tình hình kinh tế - xã hội hiện tại để có những chiến lược, kế hoạch, chính sách phù hợp cho phát triển vùng, không gian của từng xã, tỉnh và cho quốc gia. Dựa trên dữ liệu này, các cấp chính quyền xã có thể xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với đặc điểm và nhu cầu cụ thể của địa phương, tránh tình trạng kế hoạch chung chung, kém hiệu quả. Do đó, dự thảo Luật bổ sung quy định về hệ thống thông tin thống kê cấp xã, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã; chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã.

Với đặc thù chuyên môn, nghiệp vụ thống kê cần thiết phải có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, xuyên suốt từ trung ương đến cơ sở để bảo đảm đáp ứng số liệu thống kê được thu thập, tổng hợp thống nhất, đúng phương pháp thống kê theo các chuẩn mực quốc tế. Vì vậy cần phải có quy định về cơ quan thống kê cơ sở để bảo đảm hoạt động thống kê được tổ chức, triển khai, thực hiện thống nhất theo ngành dọc từ trung ương đến cơ sở; đảm bảo thu thập, báo cáo tốt dữ liệu vừa phục vụ nhu cầu của cấp xã vừa thực hiện các nhiệm vụ của ngành dọc thống kê.

Về mô hình của thống kê cơ sở, dự thảo Luật chỉ quy định khung chung về hệ thống tổ chức thống kê tập trung: “*Khoản 1. Hệ thống tổ chức thống kê tập trung được tổ chức theo ngành dọc gồm cơ quan thống kê trung ương và cơ quan thống kê địa phương; Khoản 4. Cơ quan thống kê địa phương gồm cơ quan thống kê cấp tỉnh và cơ quan thống kê cơ sở và Khoản 5. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của hệ thống tổ chức thống kê tập trung*”.

Theo đó, mô hình của thống kê cơ sở sẽ được quy định chi tiết tại các văn bản cụ thể, phù hợp theo hướng: *Thống kê cơ sở là đơn vị thuộc Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thực hiện hoạt động thống kê trên địa bàn quản lý theo chương trình công tác do Trưởng Thống kê tỉnh, thành phố giao; giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về thống kê trên địa bàn; cung cấp, phổ*

biến thông tin kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo Đảng, Chính quyền cấp xã và cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thống kê cơ sở có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.1.2. Về thẩm quyền ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê và chế độ báo cáo thống kê

a) Ý kiến thẩm tra

Dự thảo Luật giữ quy định hiện hành về thẩm quyền ban hành, điều chỉnh Hệ thống chỉ tiêu thống kê, đối với “Chế độ báo cáo thống kê”: Dự thảo Luật bổ sung thêm quy định về chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã (Điều 42b) và quy định thẩm quyền quyết định do Bộ Tài chính xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định (tại khoản 3 Điều 42b). Trong khi thực tế hiện nay Ủy ban nhân dân các tỉnh ban hành mẫu biểu báo cáo thống kê. Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị rà soát, bảo đảm tính thống nhất và tăng cường phân cấp, phân quyền để phù hợp với thực tiễn.

b) Ý kiến tiếp thu

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và cho rằng việc bổ sung quy định về chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã là cần thiết nhằm thể chế hóa hệ thống thông tin thống kê thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và đánh giá phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Để bảo đảm tính thống nhất trong toàn hệ thống thống kê nhà nước, đồng thời phù hợp với nguyên tắc phân cấp, phân quyền, dự thảo Luật sẽ quy định theo hướng: thẩm quyền ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã và chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

2.2. Nhóm các quy định chuyên môn, nghiệp vụ thống kê phát sinh trong thực tiễn

2.2.1. Về hệ thống chỉ tiêu thống kê

a) Ý kiến thẩm tra

Dự thảo Luật bổ sung quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, liên kết vùng. Theo đó, bổ sung khoản 10b sau khoản 10 Điều 3 về giải thích từ ngữ “hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng”, bổ sung khoản 2a Điều 19 về chỉ tiêu thống kê tương ứng.

Theo Tờ trình của Chính phủ, việc bổ sung nội dung trên để phù hợp với thực tiễn hoạt động thống kê. Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính thống nhất việc nghiên cứu bổ sung các chỉ tiêu thống kê cần thiết để bảo đảm yêu cầu

của thực tiễn. Tuy nhiên, đây là quy định mới so với quy định hiện hành, cần gắn với thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong việc thu thập, báo cáo dữ liệu thống kê. Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu quy định rõ về thẩm quyền, trách nhiệm, cơ quan chủ trì thực hiện đối với các chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, để bảo đảm tính khả thi, tính khách quan, trung thực, đầy đủ của dữ liệu thống kê, đồng thời tránh chồng chéo, trùng lặp giữa nhiệm vụ của các cơ quan.

b) Ý kiến giải trình

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến thẩm tra của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và xin giải trình như sau:

- Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng đã được quy định tại Điều 10 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê.

- Thực tiễn cho thấy, Việt Nam đã ban hành nhiều hệ thống chỉ tiêu thống kê mang tính liên ngành, liên lĩnh vực và liên kết vùng, tiêu biểu như: Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam; Hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số, Hệ thống chỉ tiêu thống kê logistics, Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia,... Các bộ chỉ tiêu này là do Bộ trưởng, thủ trưởng bộ, ngành ban hành để thu thập thông tin phục vụ quản lý, điều hành của bộ, ngành đối với lĩnh vực được giao liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

- Việc bổ sung quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng trong dự thảo Luật là cần thiết, nhằm thể chế hóa thực tiễn hoạt động thống kê, bảo đảm có cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các hệ thống chỉ tiêu này. Quy định này cũng góp phần tăng cường tính thống nhất, đồng bộ và khả năng so sánh của thông tin thống kê giữa các ngành, lĩnh vực, vùng, lãnh thổ; qua đó phục vụ tốt hơn công tác hoạch định chính sách, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Đối với việc triển khai nội dung này, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu quy định rõ cơ quan chủ trì thực hiện, nghiên cứu tăng cường việc sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê thay cho thu thập qua điều tra thống kê để bảo đảm tính khả thi, tính khách quan, trung thực, đầy đủ của dữ liệu thống kê, đồng thời tránh chồng chéo, trùng lặp giữa nhiệm vụ của các cơ quan. Thẩm quyền thực hiện các chỉ tiêu sẽ được quy định rõ.

2.2.2. Về Chương trình điều tra thống kê

a) Ý kiến thẩm tra

Chính phủ đề xuất sửa đổi Điều 28 về Chương trình điều tra thống kê quốc gia, trong đó bổ sung điểm b khoản 1 quy định “Chương trình điều tra thống kê

quốc gia là căn cứ để các bộ, ngành xây dựng kế hoạch các cuộc điều tra thống kê...”. Đa số ý kiến Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính nhất trí với dự thảo.

Có ý kiến đề nghị làm rõ mục đích, ý nghĩa của quy định này; tác động, khác biệt so với quy định hiện hành. Việc quy định về điều tra thống kê của các bộ ngành có thể dẫn đến sự chòng chéo về nhiệm vụ thống kê.

b) Ý kiến giải trình

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và giải trình như sau:

Việc bổ sung quy định “*Chương trình điều tra thống kê quốc gia là căn cứ để các bộ, ngành xây dựng kế hoạch các cuộc điều tra thống kê*” tại điểm b khoản 1 Điều 28 nhằm làm rõ cơ sở pháp lý cho hoạt động điều tra thống kê trong chương trình điều tra thống kê quốc gia. Quy định này nhằm bổ sung căn cứ pháp lý để các bộ, ngành xây dựng kế hoạch các cuộc điều tra thống kê, phương án điều tra, dự toán kinh phí và thực hiện các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia. Qua đó, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ và phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành trong việc thu thập, tổng hợp và sử dụng thông tin thống kê, tránh tình trạng trùng lặp về đối tượng, nội dung và thời điểm điều tra, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực và nâng cao chất lượng thông tin thống kê quốc gia.

2.2.3. Về thời gian thẩm định

a) Ý kiến thẩm tra

Dự thảo Luật sửa đổi theo hướng rút ngắn thời gian thực hiện nghiệp vụ thẩm định của cơ quan thống kê trung ương từ 20 ngày còn 10 ngày để góp phần đẩy nhanh quá trình ra quyết định, nâng cao hiệu quả, chất lượng và tính kịp thời của hoạt động thống kê phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính cho rằng, trong bối cảnh áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, việc rút ngắn thời gian thẩm định là phù hợp. Vì vậy, thống nhất với dự thảo Luật, đồng thời đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát với thực tiễn triển khai, trường hợp có nội dung phức tạp, cần nhiều thời gian để bảo đảm chất lượng công tác thẩm định thì có thể quy định đối với trường hợp cần thiết có thể kéo dài thời gian nhưng không quá 20 ngày.

b) Ý kiến tiếp thu

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và rà soát thực tiễn triển khai để quy định đối với trường hợp cần thiết có thể kéo dài thời gian nhưng không quá 20 ngày.

2.2.4. Về chức năng của cơ quan thống kê trung ương

a) Ý kiến thẩm tra

Chính phủ đề xuất bổ sung chức năng cơ quan thống kê trung ương thuộc Bộ Tài chính (khoản 3 Điều 62) về “*thực hiện vai trò trung tâm kết nối, tích hợp, quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; dự báo, xây dựng các kịch bản kinh tế vĩ mô ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.*”

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị rà soát lại để bảo đảm nguyên tắc Luật quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, nhất là quy định cụ thể nội dung “*dự báo, xây dựng kịch bản kinh tế vĩ mô ngắn hạn, trung hạn, dài hạn*” để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật Tổ chức Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Ý kiến tiếp thu

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và không quy định nội dung “*dự báo, xây dựng các kịch bản kinh tế vĩ mô ngắn hạn, trung hạn, dài hạn*” tại dự thảo Luật.

2.2.5. Về chế độ báo cáo thống kê

a) Ý kiến thẩm tra

Dự thảo Luật bổ sung quy định về chế độ báo cáo thống kê: bổ sung điểm c khoản 1 Điều 40 và bổ sung Điều 42b về chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã.

Về nội dung này, Luật hiện hành không có quy định “chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã” nhưng có quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (tại Điều 22). Tờ trình Chính phủ cho rằng quy định này nhằm bảo đảm thu thập thông tin thống kê phục vụ quản lý, điều hành ở cấp xã (chế độ báo cáo là hình thức thu thập thông tin thống kê) và phù hợp với quy định của Điều 22. Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị cân nhắc, làm rõ sự phù hợp của quy định này, tránh phát sinh thêm “chế độ báo cáo” khác, cần bảo đảm tính thống nhất về mẫu biểu, chỉ tiêu thống kê, phương thức thực hiện, bảo đảm độ tin cậy của dữ liệu thống kê.

b) Ý kiến giải trình

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và giải trình như sau:

Luật Thống kê hiện hành đã quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (Điều 22), nhưng chưa quy định về hệ thống thông tin thống kê cấp xã và chế độ báo cáo thống kê cấp xã, dẫn đến hạn chế trong khung pháp lý để thu thập thông tin thống kê cấp xã.

Trong bối cảnh sáp nhập 10.035 xã xuống còn 3.321 xã và bỏ cấp huyện, quy mô của cấp xã lớn hơn rất nhiều so với trước đây, nhu cầu thông tin thống kê kinh tế - xã hội phục vụ quản lý điều hành trên địa bàn cấp xã là cấp bách, cần thiết.

Với việc bổ sung quy định về hệ thống thông tin thống kê cấp xã và chế độ báo cáo thống kê cấp xã không làm tăng khối lượng công việc của Ủy ban nhân dân cấp xã đang thực hiện, vì các lý do sau:

- Việc quản lý, vận hành hệ thống thông tin thống kê cấp xã, chế độ báo cáo thống kê cấp xã giao cơ quan thống kê cơ sở thực hiện. Hiện tại, 01 cơ quan thống kê cơ sở quản lý trung bình 07 xã. Cơ quan thống kê cơ sở chịu trách nhiệm triển khai các công việc của hệ tổ chức thống kê tập trung trên khu vực, địa bàn được phân công; đồng thời cơ quan thống kê cơ sở cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp xã để phục vụ quản lý, điều hành của UBND cấp xã.

- Những thông tin, dữ liệu hành chính phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã phải được cung cấp cho cơ quan thống kê cơ sở thông qua hệ thống biểu được ban hành theo chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Cơ quan thống kê cơ sở chịu trách nhiệm tổng hợp nguồn thông tin này và kết hợp với những thông tin, dữ liệu do cơ quan thống kê cơ sở được phân công thực hiện để hình thành hệ thống thông tin thống kê cấp xã.

- Để triển khai thống nhất chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã, Bộ Tài chính sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để bảo đảm thông tin thống kê được thu thập nhanh, chính xác và phục vụ kịp thời; tránh phát sinh thêm “chế độ báo cáo” khác.

2.3. Nhóm các quy định liên quan đến ứng dụng phương pháp thống kê, công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê nhà nước

2.3.1. Về bổ sung quy định ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Ý kiến thẩm tra

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính cơ bản nhất trí với các nội dung theo đề xuất của Chính phủ nhằm phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng đòi hỏi thực tiễn về áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, rút ngắn thời gian trong hoạt động quản lý và khai thác dữ liệu thống kê.

Nhiều ý kiến cho rằng, cần thiết lập một khuôn khổ pháp lý bảo đảm tính độc lập, minh bạch và hiệu quả cho hoạt động thống kê, qua đó nâng cao độ tin cậy và giá trị sử dụng của thông tin thống kê trong hoạch định chính sách cũng như trong hợp tác quốc tế. Luật Thống kê năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) đã có nhiều đổi mới quan trọng, song vẫn tồn tại những hạn chế nhất định về tính độc lập của cơ quan thống kê, mức độ minh bạch của phương pháp thu thập và xử lý số liệu, cũng như khả năng ứng dụng các công nghệ tiên tiến. Do đó, cần tiếp

tục nghiên cứu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý theo hướng tăng cường tính độc lập chuyên môn, minh bạch hóa quy trình thống kê và đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu hành chính cùng các công nghệ hiện đại để thu thập dữ liệu được cập nhật liên tục theo thời gian, nhằm bảo đảm hệ thống thống kê quốc gia đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý trong nước và tiến trình hội nhập quốc tế.

b) Ý kiến giải trình

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và giải trình như sau:

- Luật Thống kê năm 2015 đã quy định Điều 51 “Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông”. Để bảo đảm phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật hiện hành, dự thảo Luật đã quy định khoản 18 sửa đổi, bổ sung tên Điều, khoản 1, khoản 3 Điều 51 Luật Thống kê cụ thể như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều như sau:

“Điều 51. Phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê nhà nước gồm:

a) Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin của hệ thống tổ chức thống kê nhà nước;

b) Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; kết nối cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và địa phương để cung cấp, cập nhật thông tin;

c) Cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

d) Phần mềm ứng dụng, phần mềm nền tảng;

đ) Các phương tiện, phương pháp thu thập, xử lý, tích hợp, phân tích và phổ biến thông tin tiên tiến.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Bộ trưởng Bộ Tài chính tổ chức, điều phối hoạt động phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số thống nhất, bảo đảm đồng bộ hóa, tin học hóa, quy trình hóa trong hoạt động thống kê nhà nước. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê của bộ, ngành, địa phương.”

- Đây là những quy định khung, tạo hành lang pháp lý để xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể. Những nội dung chi tiết về sử dụng AI hay các công cụ hiện đại khác để thu thập thông tin sẽ được quy định trong các văn bản hướng

dẫn thi hành Luật. Thực tế, Quyết định số 2110/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành phê duyệt đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia, trong đó nêu rõ: Báo cáo thống kê ở một số lĩnh vực được biên soạn trên công cụ thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; đến năm 2030, các báo cáo thống kê kinh tế - xã hội, phân tích dự báo được biên soạn trên công cụ thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ khai phá dữ liệu,...

2.3.2. Về cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

a) Ý kiến thẩm tra

Dự thảo luật bổ sung Điều 51b. Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia nhằm thể chế hóa chủ trương đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc hình thành, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; góp phần xây dựng nền tảng dữ liệu thống kê tập trung, thống nhất, đồng bộ; tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính cơ bản thống nhất về chủ trương bổ sung quy định nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm minh bạch thông tin và phục vụ hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thống kê. Tuy nhiên, đề nghị rà soát quy định cụ thể để bảo đảm tính khả thi, phù hợp trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ về khoa học công nghệ có những điều kiện thuận lợi trong thu thập thông tin, song cũng đặt ra những thách thức về tính bảo mật, tính trung thực, chính xác của dữ liệu thống kê.

b) Ý kiến giải trình

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và giải trình như sau:

- Việc bổ sung Điều 51b. Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số, qua đó tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc hình thành, quản lý, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và kết nối trong hệ thống thông tin thống kê nhà nước.

- Quy định này cũng nhằm thể chế hoá Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; là cơ sở pháp lý để tăng cường sử dụng dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê, đáp ứng nhu cầu số liệu ngày càng cao của Đảng, nhà nước, tổ chức, cá nhân và giảm sự cần thiết của các cuộc điều tra thống kê mới, từ đó tiết kiệm kinh phí ngân sách và nâng cao hiệu quả của hoạt động thống kê.

- Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành, như Luật Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu.

- Dữ liệu thống kê là một loại dữ liệu theo Luật Dữ liệu. Việc bảo mật, chia sẻ được thực hiện theo quy định của Luật Dữ liệu.

2.3.3 Về thông tin, dữ liệu cá nhân

a) Ý kiến thẩm tra

Đề nghị tiếp tục rà soát để bảo đảm tính thống nhất của pháp luật, đặc biệt liên quan tới dữ liệu như Luật An toàn thông tin mạng và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Cụ thể:

(1) Theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 4 của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 thì chủ thể dữ liệu cá nhân có quyền *“được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân; đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân”*. Tương tự, tại điểm a khoản 1 Điều 17 của Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 quy định tổ chức, cá nhân xử lý thông tin có trách nhiệm *“tiến hành thu thập thông tin cá nhân sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin đó”*; khoản 1 Điều 18 quy định: *“Chủ thể thông tin cá nhân có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân cập nhật, sửa đổi, hủy bỏ thông tin cá nhân của mình mà tổ chức, cá nhân đã thu thập, lưu trữ hoặc ngừng cung cấp thông tin cá nhân của mình cho bên thứ ba”*.

Tại điểm a khoản 1 Điều 33 của Luật Thống kê hiện hành chỉ quy định cá nhân được điều tra thống kê có quyền *“Được thông báo về quyết định, mục đích, yêu cầu, phạm vi, nội dung chủ yếu và thời hạn của cuộc điều tra”*. Tuy nhiên, dự thảo Luật mới chỉ sửa đổi, bổ sung nội dung về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê (khoản 2 Điều 33), không đề xuất sửa đổi, bổ sung quyền của cá nhân được điều tra thống kê. Vì vậy, Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị rà soát quy định của dự thảo Luật với Luật An toàn thông tin mạng và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân để bảo đảm tính thống nhất.

b) Ý kiến giải trình

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau:

- Việc cung cấp thông tin trong hoạt động thống kê nhà nước có tính chất bắt buộc, được thực hiện trên cơ sở Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc quy định này để bảo đảm thu thập đầy đủ thông tin phục vụ quản lý, điều hành của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Thống kê hiện hành, tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê có nghĩa vụ *“Cung cấp thông tin trung thực, chính xác, đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của điều tra viên thống kê hoặc cơ quan tiến hành điều tra thống kê”* và *“Không được từ chối hoặc cản trở việc cung cấp thông tin điều tra thống kê”*.

Đây là nguyên tắc cơ bản nhằm bảo đảm tính đầy đủ, khách quan và độ tin cậy của hệ thống thông tin thống kê quốc gia.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, cơ quan thống kê vẫn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng, bảo đảm thông tin cá nhân thu thập được chỉ sử dụng cho mục đích thống kê; giữ bí mật các thông tin gắn với tên, địa chỉ cụ thể của từng tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đó đồng ý hoặc luật có quy định khác và bảo mật dữ liệu, thông tin thống kê theo quy định của pháp luật

Như vậy, dự thảo Luật không sửa đổi quy định tại Điều 33 là phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động thống kê nhà nước, đồng thời vẫn bảo đảm nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

2.4. Về một số nội dung cụ thể khác

(i) Ý kiến thẩm tra

Tại điểm a khoản 1 Điều 1 của dự thảo Luật về sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 giải thích cơ sở dữ liệu thống kê, theo đó, bổ sung cụm từ “truy cập” và “chia sẻ”. Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính cho rằng, việc “khai thác” dữ liệu thống kê đã bao hàm 02 hoạt động “truy cập” và “chia sẻ” dự kiến được bổ sung. Do vậy, đề nghị cân nhắc việc bổ sung 02 hoạt động nêu trên để tránh cách hiểu khác nhau.

Ý kiến tiếp thu

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và bỏ cụm từ “truy cập” và “chia sẻ” tại điểm a khoản 1 Điều 1.

(ii) Ý kiến thẩm tra

Dự thảo Luật bổ sung tại Điều 30 về “tổng điều tra thống kê quốc gia quốc gia theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29”, tuy nhiên, điểm d khoản 1 Điều 29 lại quy định “tổng điều tra thống kê quốc gia khác” nằm trong “tổng điều tra thống kê quốc gia”. Đề nghị rà soát để bảo đảm tính logic của quy định này, nếu quy định “tổng điều tra thống kê quốc gia khác” là “điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia” thì cần bỏ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 để bảo đảm thống nhất.

Ý kiến giải trình

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Điều 29 Luật Thống kê hiện hành quy định tổng điều tra thống kê quốc gia, gồm: a) Tổng điều tra dân số và nhà ở; b) Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp; c) Tổng điều tra kinh tế và d) Tổng điều tra thống kê quốc gia khác. Việc quy định thêm “tổng điều tra thống kê quốc gia khác” là điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia nhằm tạo cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện các cuộc tổng điều tra có quy mô

toàn quốc nhưng chưa được xác định cụ thể trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

Khoản 1 Điều 30, dự thảo Luật quy định theo hướng xác định rõ hơn “Tổng điều tra thống kê quốc gia khác” là cuộc điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia. Như vậy, quy định này không mâu thuẫn mà có tính kế thừa và hoàn thiện hơn so với quy định hiện hành, nhằm phân biệt rõ hai phạm vi: Các tổng điều tra nằm trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia (điểm a, b, c khoản 1 Điều 29) và các tổng điều tra đặc thù, phát sinh ngoài chương trình (điểm d khoản 1 Điều 29).

Quy định như vậy vừa bảo đảm tính logic, thống nhất trong cấu trúc của Luật, vừa tạo cơ sở pháp lý linh hoạt cho Chính phủ trong việc tổ chức các cuộc tổng điều tra khi có yêu cầu cấp thiết về quản lý, điều hành, mà không phải sửa đổi, bổ sung chương trình điều tra thống kê quốc gia.

(iii) Ý kiến thẩm tra

Hiện nay, hoạt động thu thập thông tin và dữ liệu lớn diễn ra rất nhanh, mạnh và linh hoạt, hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước mang ý nghĩa quan trọng, là kênh thông tin tham khảo tin cậy và chất lượng. Đề nghị Chính phủ tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến nhằm mục đích đơn giản hóa cách thu thập dữ liệu, tính bảo mật của nguồn tin, tính chính xác của thông tin thống kê, tính hữu dụng của thông tin thống kê (Chương V).

Ý kiến tiếp thu

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến nhằm mục đích đơn giản hóa cách thu thập dữ liệu, tính bảo mật của nguồn tin, tính chính xác của thông tin thống kê, tính hữu dụng của thông tin thống kê.

(iv) Ý kiến thẩm tra

Khoản 12 Điều 1 về “sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 33”, theo đó, Chính phủ đề nghị sửa thành “c) Chịu sự **thanh tra**, kiểm tra của cơ quan ~~tiền hành điều tra thống kê và thanh tra chuyên ngành thống kê về thông tin đã cung cấp có thẩm quyền~~”.

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính nhận thấy, dự thảo Luật quy định chịu sự thanh tra, kiểm tra của “cơ quan có thẩm quyền” có thể ảnh hưởng đến tính độc lập, bảo mật của hoạt động thống kê, thông tin thống kê. Đề nghị cân nhắc giữ như Luật hiện hành hoặc thiết kế quy định phù hợp, nhằm bảo đảm tính khách quan, độc lập của hoạt động thống kê.

Ý kiến tiếp thu

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và chỉnh sửa theo hướng “*c) Chịu sự kiểm tra của cơ quan tiến hành điều tra thống kê về thông tin đã cung cấp*” để bảo đảm tính độc lập, bảo mật của hoạt động thống kê, thông tin thống kê.

(v) Ý kiến thẩm tra

Khoản 7 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 28 của Luật hiện hành, theo đó bổ sung 01 điểm (điểm c) quy định: “Thủ trưởng cơ quan thống kê trung ương quyết định tiến hành điều tra đối với các cuộc điều tra thống kê phân công Bộ Tài chính thực hiện trong chương trình điều tra thống kê quốc gia”.

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính nhận thấy, theo quy định tại khoản 19 Điều 1 của dự thảo Luật thì “Cơ quan thống kê trung ương là cơ quan thống kê quốc gia thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về thống kê...”. Để bảo đảm Luật quy định các nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc không quy định chi tiết nội dung này vào dự thảo Luật mà nên giao Chính phủ quy định chi tiết. Tương tự, nội dung liên quan đến trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan thống kê trung ương cũng được thể hiện tại khoản 17 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 50) cũng nên giao Chính phủ quy định chi tiết.

Ý kiến giải trình

- Đối với quy định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 50 Luật Thống kê, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính và không quy định nội dung này tại dự thảo Luật, đồng thời sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết.

- Đối với quy định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 28 Luật Thống kê, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: việc quy định Bộ trưởng Bộ Tài chính phân cấp cho Thủ trưởng cơ quan thống kê trung ương quyết định tiến hành điều tra đối với các cuộc điều tra thống kê phân công Bộ Tài chính thực hiện trong chương trình điều tra thống kê quốc gia là cần thiết, phù hợp với thực tiễn quản lý và yêu cầu tổ chức thực hiện, do các cuộc điều tra thống kê này mang tính đặc thù về chuyên môn nghiệp vụ thống kê. Việc phân cấp cho Thủ trưởng cơ quan thống kê trung ương quyết định tiến hành điều tra sẽ rút ngắn quy trình phê duyệt, nâng cao tính linh hoạt, bảo đảm tiến độ, phù hợp với nguyên tắc phân cấp quản lý nhà nước hiện nay, phù hợp với đồng thời phù hợp với quy định về thẩm quyền công bố thông tin thống kê tại khoản 2 Điều 48 Luật Thống kê, cụ thể:

“2. Thẩm quyền công bố thông tin thống kê được quy định như sau:

a) Thủ trưởng cơ quan thống kê trung ương công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước công bố thông tin thống kê thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, trừ các thông tin thống kê quy định tại điểm a khoản này;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố thông tin thống kê từ kết quả điều tra thống kê quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 của Luật này;

d) Người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.”

Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PL.

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Nguyễn Văn Thắng